

Bản án số: 93/2017/HSST
Ngày 01 - 12 - 2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ UÔNG BÍ TỈNH QUẢNG NINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Thành Lâm**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Thái Quang Định**, Cán bộ hưu trí phường Yên Thanh, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.
2. Ông **Nguyễn Tiến Tập**, Cán bộ hưu trí phường Quang Trung, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông **Vũ Thanh Tùng**, cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Bà **Lê Thị Nhung**, Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 94/2017/HSST ngày 20 tháng 10 năm 2017, đối với:

* *Bị cáo:* **Bàn Văn Q**; sinh ngày 24 tháng 3 năm 1989; nơi sinh: thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh; trú tại: thôn Khe Sứ 2, xã Thượng Yên Công, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: sinh viên Trường cao đẳng nghề than - khoáng sản Việt Nam (phân hiệu Hữu Nghị); trình độ văn hoá: lớp 3/12; con ông Bàn Văn Thương và bà Triệu Thị Đào; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ từ ngày 01/9/2017; tạm giam từ ngày 07/9/2017; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh; có mặt tại phiên tòa.

* *Người bị hại:* Anh **Đặng Văn Thuyết**, sinh năm: 1986; trú tại: thôn Khe Sứ 2, xã Thượng Yên Công, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt tại phiên tòa, có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

NHẬN THẤY:

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 31/8/2017, Q điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 14Y1 - 06672 của anh trai là Bàn Văn K1 đi chơi. Sau đó, gặp rủ cháu Bàn Văn K2 (con của anh trai Q), sinh ngày 27/7/2002 đến khu lán rừng của nhà Q ở thôn Khe Sú 2, xã Thượng Yên Công, thành phố Uông Bí chơi, cháu Kiềm đồng ý. Khi đến nơi, Q thấy có hai chiếc xe mô tô dựng ở ngoài lán rừng, quan sát thấy xung quanh không có ai trông coi Q nảy sinh ý định trộm cắp và rủ cháu K2 cùng tham gia, cháu K2 đồng ý. Sau đó, Q đưa xe mô tô của anh K1 cho cháu K2 và bảo đứng chờ, còn Q cầm chìa khóa xe mô tô trên đến mở khóa chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave α , biển kiểm soát 14Y1 - 073.43 của anh Đặng Văn T, sinh năm 1986, trú tại thôn Khe Sú 2, xã Thượng Yên Công, thành phố Uông Bí rồi nổ máy điều khiển chiếc xe mô tô trộm cắp được, còn cháu K2 điều khiển xe mô tô của anh K1 đến nhà anh Đỗ Văn C, sinh năm 1988, trú tại thôn Tân Yên, xã Hồng Thái Đông, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh. Q nhờ anh C tìm hộ chỗ cầm cố xe mô tô biển kiểm soát 14Y1 - 073.43 của Q do đang cần tiền giải quyết công việc cá nhân. Q bảo K2 đứng chờ ở cổng nhà anh C. Anh C dẫn Q đến hiệu sửa chữa xe mô tô của anh Phạm Văn B, sinh năm 1984, trú tại thôn Tân Yên, xã Hồng Thái Đông, thị xã Đông Triều. Anh C nói Q là người quen và nhờ anh B cầm cố xe. Sau đó, anh C đi về. Q nói là xe của Q quên không mang theo giấy tờ nên anh B không nhận cầm cố, Q hỏi vay anh B 1.000.000đ (Một triệu đồng) và để xe lại làm tin thì anh B đồng ý. Sau đó, Q quay lại đón K2 và cùng nhau đi ăn tiêu hết số tiền trên, rồi cả hai về nhà ngủ. Đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày anh T phát hiện xe mô tô của mình bị mất trộm. Sáng ngày 01/9/2017 anh T đi tìm xe thì thấy xe của mình dựng ở cửa hàng của anh B. Anh T đến Cơ quan Công an thành phố Uông Bí trình báo. Cùng ngày anh B tự nguyện nộp chiếc xe trên. Đồng thời Bàn Văn Q bị Cơ quan điều tra Công an thành phố Uông Bí bắt khẩn cấp, còn Bàn Văn K2 chưa đủ tuổi phải chịu trách nhiệm hình sự.

Ngày 20/9/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Uông Bí đã trả lại chiếc xe mô tô trên cho anh Đặng Văn T.

Gia đình bị cáo đã trả lại 1.000.000 đồng cho anh Phạm Văn B.

Tại Kết luận định giá tài sản ngày 01/9/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Uông Bí kết luận: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave α biển kiểm soát 14Y1-073.43 có giá trị là 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

Tại bản Cáo trạng số: 97/KSĐT-HS ngày 19 tháng 10 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí tỉnh Quảng Ninh đã truy tố bị can Bàn Văn Q về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm đã truy tố bị cáo như Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố: Bị cáo Bàn Văn Q phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Căn cứ: khoản 1 Điều 138; các điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự: xử phạt bị cáo Bàn Văn Q từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày bắt ngày 01/9/2017.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi của mình cơ bản như nội dung Cáo trạng đã truy tố. Bị cáo không tranh luận mà thừa nhận: việc truy tố và đưa bị cáo ra xét xử là đúng người, đúng tội, không oan, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Quá trình điều tra, người bị hại anh Đặng Văn T khai: Anh và hai người bạn đi xe mô tô vào rừng thui ong, nên để xe mô tô dưới chân đồi thì bị mất trộm. Anh đã nhận lại toàn bộ tài sản do bị cáo đã trộm cắp của mình, nên không yêu cầu bồi thường và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác,

XÉT THẤY:

Lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người bị hại là anh Đặng Văn T, phù hợp lời khai của những người làm chứng là cháu Bàn Văn K2, anh Bàn Văn T, anh Bàn Văn K1, anh Đỗ Văn C, anh Phạm Văn B, phù hợp với vật chứng bị thu giữ và kết luận định giá tài sản. Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng hơn 19 giờ ngày 31/8/2017, tại bãi đất trống thuộc thôn Khe Sú 2, xã Thượng Yên Công, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, lợi dụng không có người trông coi tài sản, Bàn Văn Q đã trộm cắp 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave α , biển kiểm soát 14Y1 - 073.43 trị giá 10.000.000đ (mười triệu đồng) của anh Đặng Văn T.

Khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự quy định: *“Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm”*.

Hành vi của bị cáo xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, làm mất trật tự trị an tại địa phương. Do hám lợi, bị cáo đã chiếm đoạt tài sản của người khác phục vụ lợi ích cá nhân. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm minh.

Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, có thái độ tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; được người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Hội đồng xét xử áp dụng các điểm h, p của khoản 1 và khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, thể hiện chính sách khoan hồng và nhân đạo của Nhà nước.

Căn cứ vào các quy định của Bộ luật hình sự, sau khi cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo là người dân tộc thiểu số (Dao), không biết đọc, không biết viết (chỉ biết ký, ghi họ tên mình), nhận thức pháp luật có phần hạn chế, có nhân thân tốt, nhất thời phạm tội, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, giá trị tài sản không lớn và đã được trả lại cho người bị hại. Hội đồng xét xử thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định nhưng cho bị cáo được hưởng mức án thấp hơn khung hình phạt tù mà Viện kiểm sát truy tố để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm, tiếp tục học nghề, cải tạo giáo dục thành người có ích cho gia đình và phòng ngừa chung cho xã hội cũng đáp ứng được mục đích của hình phạt.

Do bị cáo là người lao động phổ thông, đang đi học, trộm cắp nhưng chưa thu được lợi từ việc chiếm đoạt tài sản, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về bồi thường thiệt hại: Người bị hại đã nhận lại toàn bộ tài sản và không có yêu cầu gì khác, Hội đồng xét xử không giải quyết.

Đối với cháu Bàn Văn K2 là người giúp sức cho bị cáo trộm cắp tài sản nhưng chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự theo điều khoản mà Viện kiểm sát truy tố nên cơ quan Công an đã quyết định xử lý hành chính.

Về vật chứng trong vụ án: đã được Cơ quan điều tra Công an thành phố Uông Bí xử lý, Hội đồng xét xử không giải quyết.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố: Bị cáo Bàn Văn Q phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng: khoản 1 Điều 138; các điểm h, p của khoản 1 và khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999:

Xử phạt bị cáo Bàn Văn Q 04 (bốn) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 01/9/2017.

- Áp dụng: khoản 2 Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Bàn Văn Q phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

- Áp dụng: Điều 231; khoản 1 Điều 234 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003:

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người bị hại có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Bị cáo; người bị hại;
- VKSND TP. Uông Bí;
- Công an TP. Uông Bí;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- THADS TP. Uông Bí;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ; Lưu TA.

Nguyễn Thành Lâm